

Số: 165/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 319/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Huỳnh Minh S**, sinh ngày: 12/6/1976.

Căn cước công dân số: 080.076.017.071 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/7/2022.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An. (Địa chỉ hiện nay: xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh).

- Chị **Võ Tú A**, sinh ngày: 30/10/1977.

Căn cước công dân số: 083.177.007.572 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2022.

Địa chỉ: Số H, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Địa chỉ hiện nay: phường P, tỉnh Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Minh S và chị Võ Tú A tự nguyện kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09/9/2025 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 17/9/2025 của anh S, chị A; Biên bản ghi nhận việc hoà

giải đoàn tụ không được ngày 16/10/2025. Anh S và chị A đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Minh S và chị Võ Tú A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh S và chị A có 01 con chung tên Huỳnh Võ Huy H, sinh ngày 18/3/2021. Anh S và chị A thống nhất giao cháu H cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh S và chị A phải chịu là 300.000 đồng.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Minh S và chị Võ Tú A.

- Về con chung: Chị Võ Tú A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Võ Huy H, sinh ngày 18/3/2021 cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị A khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

- Về các vấn đề khác: Anh S và chị A khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Minh S và chị Võ Tú A mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003542 ngày 29/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh S và chị A đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long ;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- **UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;**
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Thúy Hằng